

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                                      | Sân Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | AAA   | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh                                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 2   | ABR   | Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt                                 | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 3   | ABT   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre                       | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 4   | ACB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 5   | ACC   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC                     | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 6   | ACG   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường                                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 7   | ACL   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang             | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 8   | ADC   | Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 9   | ADG   | Công ty Cổ phần Clever Group                                          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 10  | ADP   | Công ty Cổ phần Sơn Á Đông                                            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 11  | ADS   | Công ty Cổ phần DAMSAN                                                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 12  | AGG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia              | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 13  | AGR   | Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK                                  | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 14  | AMC   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu                                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 15  | ANV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                              | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 16  | ARM   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 17  | ASG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG                                          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 18  | ASM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                                      | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 19  | AST   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 20  | ATS   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư ATS                                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 21  | BAB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á                                    | HNX           | 35                                           | 50                                        |
| 22  | BAF   | Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam                              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 23  | BAX   | Công ty Cổ phần Thống Nhất                                            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 24  | BBC   | Công ty Cổ phần Bibica                                                | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 25  | BBS   | Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 26  | BCF   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi                                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 27  | BCM   | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP                  | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 28  | BED   | Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 29  | BFC   | Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền                                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 30  | BHN   | Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 31  | BIC   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 32  | BID   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 33  | BKC   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn                                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 34  | BKG   | Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam                                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 35  | BMC   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định                                  | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 36  | BMI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 37  | BMP   | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 38  | BNA   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc                              | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 39  | BPC   | Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                                | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 40  | BRC   | Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành                                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 41  | BSC   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 42  | BSI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV                                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 43  | BSR   | Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 44  | BTP   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa                               | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 45  | BTT   | Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành                  | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 46  | BTW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 47  | BVH   | Tập đoàn Bảo Việt                                               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 48  | BVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt                            | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 49  | BWE   | Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 50  | BXH   | Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 51  | C32   | Công ty Cổ phần CIC39                                           | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 52  | C69   | Công ty Cổ phần Xây dựng 1369                                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 53  | CAN   | Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 54  | CAP   | Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái                  | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 55  | CCI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 56  | CCL   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long    | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 57  | CCR   | Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh                                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 58  | CDC   | Công ty Cổ phần Chương Dương                                    | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 59  | CDN   | Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng                                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 60  | CEO   | Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O                                  | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 61  | CHP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 62  | CIA   | Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 63  | CII   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 64  | CKG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang      | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 65  | CKV   | Công ty Cổ phần CokyVina                                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 66  | CLC   | Công ty Cổ phần Cát Lợi                                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 67  | CLH   | Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI                            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 68  | CLL   | Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái                                    | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 69  | CLM   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 70  | CLW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn                                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 71  | CMC   | Công ty Cổ phần Đầu tư CMC                                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 72  | CMG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 73  | CMS   | Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 74  | CMV   | Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau                            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 75  | CNG   | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 76  | COM   | Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu                                 | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 77  | CPC   | Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 78  | CRC   | Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam                         | HSX           | 0                                            | 0                                         |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                                | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 79  | CRE   | Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỳ                             | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 80  | CSC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 81  | CSM   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 82  | CSV   | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam                        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 83  | CTB   | Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 84  | CTD   | Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons                              | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 85  | CTF   | Công ty Cổ phần City Auto                                       | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 86  | CTG   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 87  | CTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO             | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 88  | CTP   | Công ty Cổ phần Hoà Bình Takara                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 89  | CTR   | Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 90  | CTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 91  | CTT   | Công ty Cổ phần Chế tạo máy Vinacomin                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 92  | CVT   | Công ty Cổ phần CMC                                             | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 93  | CX8   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 94  | D11   | Công ty Cổ phần Địa ốc 11                                       | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 95  | D2D   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 96  | DAD   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 97  | DAE   | Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 98  | DAH   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á                       | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 99  | DAT   | Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản           | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 100 | DBC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam                        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 101 | DBD   | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 102 | DBT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre                               | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 103 | DC2   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 104 | DC4   | Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings                           | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 105 | DCL   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long                              | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 106 | DCM   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 107 | DGC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 108 | DGW   | Công ty Cổ phần Thế Giới Số                                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 109 | DHA   | Công ty Cổ phần Hóa An                                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 110 | DHC   | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 111 | DHG   | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                                  | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 112 | DHM   | Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu    | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 113 | DHP   | Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng                               | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 114 | DHT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây                                | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 115 | DIG   | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 116 | DIH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 117 | DL1   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven                            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 118 | DMC   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO                     | HSX           | 45                                           | 50                                        |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                            | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 119 | DNC   | Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 120 | DNP   | Công ty Cổ phần DNP Holding                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 121 | DP3   | Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3                      | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 122 | DPG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương                         | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 123 | DPM   | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 124 | DPR   | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 125 | DRC   | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 126 | DRL   | Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3                      | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 127 | DSE   | Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE                            | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 128 | DSN   | Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 129 | DST   | Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long                       | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 130 | DTA   | Công ty Cổ phần Đệ Tam                                      | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 131 | DTD   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt                 | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 132 | DTG   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 133 | DTK   | Tổng Công ty Điện lực TKV - Công ty Cổ phần                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 134 | DTT   | Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành                            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 135 | DVM   | Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam                          | HNX           | 30                                           | 50                                        |
| 136 | DVP   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 137 | DXG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 138 | DXP   | Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá                                | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 139 | DXS   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh               | HSX           | 35                                           | 50                                        |
| 140 | EBS   | Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 141 | EIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 142 | EID   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 143 | ELC   | Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 144 | EVF   | Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực                          | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 145 | EVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 146 | FCM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON                            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 147 | FCN   | Công ty Cổ phần FECON                                       | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 148 | FIR   | Công ty Cổ phần Địa ốc First Real                           | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 149 | FIT   | Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T                              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 150 | FMC   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 151 | FPT   | Công ty Cổ phần FPT                                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 152 | FRT   | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 153 | FTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 154 | GAS   | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 155 | GDT   | Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành                       | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 156 | GDW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 157 | GEE   | Công ty Cổ phần Điện lực Gelex                              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 158 | GEG   | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai                                | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 159 | GEX   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex                              | HSX           | 50                                           | 50                                        |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                                  | Sân Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 160 | GIC   | Công ty Cổ phần VSC Green Logistics                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 161 | GMA   | Công ty Cổ phần G-Automobile                                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 162 | GMD   | Công ty Cổ phần Gemadept                                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 163 | GMH   | Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị                               | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 164 | GMX   | Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 165 | GSP   | Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 166 | GTA   | Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An                              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 167 | GVR   | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 168 | HAD   | Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương                            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 169 | HAH   | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 170 | HAP   | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hapaco                                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 171 | HAR   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 172 | HAT   | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 173 | HAX   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 174 | HBS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 175 | HCC   | Công ty Cổ phần Bê tông Hòa Cầm - Intimex                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 176 | HCD   | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD                 | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 177 | HCM   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 178 | HDA   | Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á                                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 179 | HDB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 180 | HDC   | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 181 | HDG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 182 | HEV   | Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 183 | HGM   | Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 184 | HHC   | Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà                                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 185 | HHP   | Công ty Cổ phần HHP Global                                        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 186 | HHS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                          | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 187 | HHV   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả                  | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 188 | HII   | Công ty Cổ phần An Tiến Industries                                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 189 | HJS   | Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu                                  | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 190 | HKT   | Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh                                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 191 | HLC   | Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 192 | HMC   | Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL           | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 193 | HMH   | Công ty Cổ phần Hải Minh                                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 194 | HMR   | Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai                                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 195 | HNA   | Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na                                  | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 196 | HPG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 197 | HPX   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát                                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 198 | HQC   | Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân   | HSX           | 15                                           | 50                                        |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                       | Sân Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|--------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 199 | HRC   | Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình                        | HSX           | 0                                            | 50                                        |
| 200 | HSG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                       | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 201 | HSL   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà    | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 202 | HT1   | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên                  | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 203 | HTC   | Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 204 | HTG   | Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                   | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 205 | HTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 206 | HTL   | Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long           | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 207 | HTN   | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons                      | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 208 | HTV   | Công ty Cổ phần Logistics Vicem                        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 209 | HU1   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 210 | HUB   | Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế                 | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 211 | HUT   | Công ty Cổ phần Tasco                                  | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 212 | HVH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC                | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 213 | HVT   | Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì                      | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 214 | ICG   | Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 215 | ICT   | Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 216 | IDC   | Tổng Công ty IDICO - CTCP                              | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 217 | IDI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 218 | IDV   | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc           | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 219 | IJC   | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 220 | ILB   | Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình               | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 221 | IMP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 222 | INC   | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 223 | INN   | Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp               | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 224 | IPA   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A                  | HNX           | 0                                            | 50                                        |
| 225 | ITC   | Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà                | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 226 | ITQ   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 227 | IVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 228 | KBC   | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 229 | KDC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 230 | KDH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 231 | KDM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 232 | KHG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land                | HSX           | 25                                           | 50                                        |
| 233 | KHP   | Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa                     | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 234 | KHS   | Công ty Cổ phần Kiên Hùng                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 235 | KMR   | Công ty Cổ phần Mirae                                  | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 236 | KMT   | Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 237 | KOS   | Công ty Cổ phần KOSY                                   | HSX           | 25                                           | 50                                        |
| 238 | KSB   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 239 | KSF   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 240 | KST   | Công ty Cổ phần KASATI                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |



## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                           | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 241 | KSV   | Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 242 | KTS   | Công ty Cổ phần Đường Kon Tum                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 243 | L10   | Công ty Cổ phần Lilama 10                                  | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 244 | L14   | Công ty Cổ phần Licogi 14                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 245 | L18   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 246 | L40   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 247 | LAF   | Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 248 | LAS   | Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao        | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 249 | LBE   | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 250 | LBM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng   | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 251 | LCG   | Công ty Cổ phần Lizen                                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 252 | LGC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII                       | HSX           | 35                                           | 50                                        |
| 253 | LHC   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng       | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 254 | LHG   | Công ty Cổ phần Long Hậu                                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 255 | LIG   | Công ty Cổ phần Licogi 13                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 256 | LIX   | Công ty Cổ phần Bột Giặt LiX                               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 257 | LM8   | Công ty Cổ phần Lilama 18                                  | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 258 | LPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 259 | LSS   | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn                          | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 260 | MAC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 261 | MBB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 262 | MBG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 263 | MBS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB                             | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 264 | MCC   | Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 265 | MCF   | Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 266 | MCM   | Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 267 | MCO   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 268 | MCP   | Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu                       | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 269 | MDC   | Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 270 | MEL   | Công ty Cổ phần Thép Mê Lin                                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 271 | MHC   | Công ty Cổ phần MHC                                        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 272 | MIG   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 273 | MKV   | Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 274 | MSB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 275 | MSH   | Công ty Cổ phần May Sông Hồng                              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 276 | MSN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 277 | MST   | Công ty Cổ phần Đầu tư MST                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 278 | MVB   | Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - Công ty Cổ phần | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 279 | MWG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 280 | NAB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                        | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 281 | NAF   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                           | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 282 | NAG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa                       | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 283 | NAP   | Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 284 | NAV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 285 | NBB   | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy                      | HSX           | 35                                           | 50                                        |
| 286 | NBC   | Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin                | HNX           | 35                                           | 50                                        |
| 287 | NBW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 288 | NCT   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 289 | NDN   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 290 | NDX   | Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 291 | NET   | Công ty Cổ phần Bột giặt Net                            | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 292 | NFC   | Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 293 | NHA   | Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 294 | NHC   | Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 295 | NHH   | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội                             | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 296 | NHT   | Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 297 | NKG   | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim                            | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 298 | NLG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 299 | NNC   | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                              | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 300 | NO1   | Công ty Cổ phần Tập đoàn 911                            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 301 | NSC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam       | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 302 | NSH   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 303 | NST   | Công ty Cổ phần Ngân Sơn                                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 304 | NT2   | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 305 | NTH   | Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 306 | NTL   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 307 | NTP   | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong              | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 308 | OCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 309 | ONE   | Công ty Cổ phần Công nghệ ONE                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 310 | OPC   | Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 311 | PAC   | Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 312 | PAN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 313 | PBP   | Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 314 | PC1   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1                            | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 315 | PCE   | Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Miền Trung | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 316 | PCH   | Công ty Cổ phần Nhựa Picomat                            | HNX           | 30                                           | 50                                        |
| 317 | PCT   | Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 318 | PDB   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN Capital             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 319 | PDN   | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 320 | PDR   | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 321 | PET   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí           | HSX           | 45                                           | 50                                        |



## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                           | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 322 | PGC   | Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 323 | PGD   | Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 324 | PGI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 325 | PGN   | Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 326 | PGS   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam                    | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 327 | PHC   | Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 328 | PHN   | Công ty Cổ phần Pin Hà Nội                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 329 | PHR   | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 330 | PIA   | Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 331 | PIC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 332 | PJC   | Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 333 | PJT   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex     | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 334 | PLC   | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần          | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 335 | PLP   | Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 336 | PLX   | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 337 | PMB   | Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 338 | PMC   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic              | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 339 | PMP   | Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 340 | PMS   | Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu                            | HNX           | 35                                           | 50                                        |
| 341 | PNC   | Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam                         | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 342 | PNJ   | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                  | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 343 | POT   | Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 344 | POW   | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 345 | PPC   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 346 | PPP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 347 | PPS   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 348 | PPT   | Công ty cổ phần Petro Times                                | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 349 | PPY   | Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Phú Yên                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 350 | PRC   | Công ty Cổ phần Logistics Portserco                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 351 | PRE   | Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 352 | PSC   | Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 353 | PSD   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí         | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 354 | PSE   | Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 355 | PSI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí                        | HNX           | 0                                            | 50                                        |
| 356 | PSW   | Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 357 | PTB   | Công ty Cổ phần Phú Tài                                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 358 | PTC   | Công ty Cổ phần Đầu tư ICAPITAL                            | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 359 | PTI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 360 | PTS   | Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng    | HNX           | 0                                            | 0                                         |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                           | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 361 | PTX   | Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 362 | PVB   | Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam                   | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 363 | PVC   | Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần | HNX           | 45                                           | 50                                        |
| 364 | PVD   | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 365 | PVG   | Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam                    | HNX           | 30                                           | 50                                        |
| 366 | PVI   | Công ty Cổ phần PVI                                        | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 367 | PVP   | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 368 | PVS   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam     | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 369 | PVT   | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                       | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 370 | QCG   | Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai                         | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 371 | QHD   | Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 372 | QNP   | Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn                              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 373 | QST   | Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 374 | QTC   | Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 375 | RAL   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 376 | RCL   | Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 377 | REE   | Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh                               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 378 | S4A   | Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A                        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 379 | S55   | Công ty Cổ phần Sông Đà 505                                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 380 | S99   | Công ty Cổ phần SCI                                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 381 | SAB   | Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 382 | SAF   | Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 383 | SAM   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                               | HSX           | 35                                           | 50                                        |
| 384 | SAV   | Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex  | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 385 | SBA   | Công ty Cổ phần Sông Ba                                    | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 386 | SBG   | Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba         | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 387 | SBT   | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 388 | SC5   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 5                              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 389 | SCG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 390 | SCI   | Công ty Cổ phần SCI E&C                                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 391 | SCR   | Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín                  | HSX           | 0                                            | 50                                        |
| 392 | SCS   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 393 | SD5   | Công ty Cổ phần Sông Đà 5                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 394 | SD9   | Công ty Cổ phần Sông Đà 9                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 395 | SDC   | Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 396 | SDN   | Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 397 | SEB   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung       | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 398 | SED   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam   | HNX           | 0                                            | 0                                         |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                                  | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 399 | SFC   | Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn                                | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 400 | SFG   | Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam                                 | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 401 | SFI   | Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI                               | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 402 | SFN   | Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 403 | SGC   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 404 | SGH   | Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 405 | SGN   | Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 406 | SGR   | Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn               | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 407 | SGT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn                      | HSX           | 0                                            | 50                                        |
| 408 | SHA   | Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn                                    | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 409 | SHB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 410 | SHE   | Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 411 | SHI   | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà                                    | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 412 | SHN   | Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội                            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 413 | SHP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam                                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 414 | SHS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội                      | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 415 | SIP   | Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG                                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 416 | SJ1   | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 417 | SJD   | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 418 | SJE   | Công ty Cổ phần Sông Đà 11                                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 419 | SJS   | Công ty Cổ phần SJ Group                                          | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 420 | SKG   | Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 421 | SLS   | Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La                                  | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 422 | SMA   | Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn                         | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 423 | SMB   | Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 424 | SMN   | Công ty Cổ phần Sách và thiết bị giáo dục Miền Nam                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 425 | SMT   | Công ty Cổ phần SAMETEL                                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 426 | SPM   | Công ty Cổ phần S.P.M                                             | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 427 | SRC   | Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng                                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 428 | SSB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 429 | SSC   | Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam                          | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 430 | SSI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI                                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 431 | ST8   | Công ty Cổ phần Tập đoàn ST8                                      | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 432 | STB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 433 | STC   | Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 434 | STG   | Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam                                  | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 435 | STK   | Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ                                        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 436 | STP   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 437 | SVC   | Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 438 | SVI   | Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa                                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 439 | SVN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                                              | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 440 | SVT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 441 | SZB   | Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình                                            | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 442 | SZC   | Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức                                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 443 | SZL   | Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành                                           | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 444 | TA9   | Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96                                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 445 | TBC   | Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà                                             | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 446 | TBX   | Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình                                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 447 | TCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam                               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 448 | TCH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 449 | TCI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công                                        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 450 | TCL   | Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 451 | TCM   | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 452 | TCO   | Công ty Cổ phần TCO Holdings                                                  | HSX           | 20                                           | 50                                        |
| 453 | TCT   | Công ty Cổ phần Cấp treo Núi Bà Tây Ninh                                      | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 454 | TDC   | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương                           | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 455 | TDG   | Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global                                             | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 456 | TDM   | Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một                                              | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 457 | TDP   | Công ty Cổ phần Thuận Đức                                                     | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 458 | TDT   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT                                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 459 | TDW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức                                              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 460 | TEG   | Công ty Cổ phần Năng Lượng và Bất động sản Trường Thành                       | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 461 | TET   | Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc                                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 462 | TFC   | Công ty Cổ phần Trang                                                         | HNX           | 0                                            | 50                                        |
| 463 | THB   | Công ty Cổ phần Bía Hà Nội - Thanh Hóa                                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 464 | THD   | Công ty Cổ phần Thaiholdings                                                  | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 465 | THG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang                                 | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 466 | THS   | Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà                                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 467 | THT   | Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin                                        | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 468 | TIP   | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 469 | TIX   | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 470 | TJC   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại                                 | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 471 | TKU   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang                                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 472 | TLĐ   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long               | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 473 | TLG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long                                           | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 474 | TMB   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 475 | TMC   | Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 476 | TMP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ                                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 477 | TMS   | Công ty Cổ phần Transimex                                                     | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 478 | TMX   | Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng                                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                           | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 479 | TN1   | Công ty Cổ phần Rox Key Holdings                           | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 480 | TNC   | Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất                          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 481 | TNG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG                   | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 482 | TNH   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 483 | TNT   | Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT                               | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 484 | TOT   | Công ty Cổ phần Transimex Logistics                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 485 | TPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong                    | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 486 | TPP   | Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam                           | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 487 | TRA   | Công ty Cổ phần Traphaco                                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 488 | TRC   | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 489 | TSB   | Công ty Cổ phần Ác quy Tia Sáng                            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 490 | TSC   | Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ        | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 491 | TTA   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 492 | TTC   | Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh                       | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 493 | TTT   | Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 494 | TV2   | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2                     | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 495 | TV4   | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 496 | TVB   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt                       | HSX           | 20                                           | 50                                        |
| 497 | TVD   | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin                 | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 498 | TVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt                     | HSX           | 35                                           | 50                                        |
| 499 | TVT   | Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP                             | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 500 | TYA   | Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 501 | UIC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO      | HSX           | 40                                           | 50                                        |
| 502 | UNI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 503 | V12   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 12                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 504 | VBC   | Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh                          | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 505 | VC1   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 1                              | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 506 | VC3   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông                       | HNX           | 40                                           | 50                                        |
| 507 | VC6   | Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 508 | VC7   | Công ty Cổ phần Tập đoàn BGI                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 509 | VCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 510 | VCC   | Công ty Cổ phần Vinaconex 25                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 511 | VCF   | Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa                          | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 512 | VCG   | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 513 | VCI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap                        | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 514 | VCM   | Công ty Cổ phần BV Life                                    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 515 | VCS   | Công ty Cổ phần VICOSTONE                                  | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 516 | VDP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA               | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 517 | VDS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 518 | VE3   | Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3                      | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 519 | VFG   | Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |

## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                           | Sàn Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 520 | VFS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt                      | HNX           | 30                                           | 50                                        |
| 521 | VGC   | Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 522 | VGP   | Công ty Cổ phần Càng Rau Quả                               | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 523 | VGS   | Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE                | HNX           | 35                                           | 50                                        |
| 524 | VHC   | Công ty Cổ phần Vinh Hoàn                                  | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 525 | VHE   | Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam            | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 526 | VHM   | Công ty Cổ phần Vinhomes                                   | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 527 | VIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 528 | VIC   | Tập đoàn Vingroup - Công ty CP                             | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 529 | VID   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông     | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 530 | VIF   | Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 531 | VIP   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO                     | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 532 | VIT   | Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn                         | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 533 | VIX   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX                            | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 534 | VJC   | Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 535 | VLA   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang    | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 536 | VMC   | Công ty Cổ phần VIMECO                                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 537 | VMD   | Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex                      | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 538 | VMS   | Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải                        | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 539 | VNC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol                       | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 540 | VND   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                       | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 541 | VNF   | Công ty Cổ phần Vinafreight                                | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 542 | VNG   | Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 543 | VNL   | Công ty Cổ phần Logistics Vinalink                         | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 544 | VNM   | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 545 | VNR   | Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam        | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 546 | VNS   | Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam                         | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 547 | VOS   | Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam                      | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 548 | VPD   | Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam               | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 549 | VPG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | HSX           | 30                                           | 50                                        |
| 550 | VPH   | Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng                              | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 551 | VPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest                    | HSX           | 45                                           | 50                                        |
| 552 | VPS   | Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam                   | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 553 | VRC   | Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC                 | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 554 | VRE   | Công ty Cổ phần Vincom Retail                              | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 555 | VSA   | Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam                   | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 556 | VSC   | Công ty Cổ phần Container Việt Nam                         | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 557 | VSİ   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước          | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 558 | VSM   | Công ty Cổ phần Container Miền Trung                       | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 559 | VTC   | Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC                             | HNX           | 0                                            | 0                                         |
| 560 | VTH   | Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái                     | HNX           | 0                                            | 0                                         |



## DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| STT | Mã CP | Tên doanh nghiệp                                       | Sân Giao dịch | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%) | Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%) |
|-----|-------|--------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 561 | VTO   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO                | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 562 | VTP   | Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel                 | HSX           | 50                                           | 50                                        |
| 563 | VTZ   | Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | HNX           | 20                                           | 50                                        |
| 564 | WCS   | Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây                        | HNX           | 50                                           | 50                                        |
| 565 | YBM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái         | HSX           | 0                                            | 0                                         |
| 566 | YEG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1                         | HSX           | 20                                           | 50                                        |

**Lưu ý:** Tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán trên từng tài khoản khách hàng có thể khác với bảng Danh mục cho vay ký quỹ nêu trên, tùy thuộc vào sản phẩm dịch vụ khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS về sản phẩm dịch vụ đó từng thời kỳ